

Bản án số: **305/2024/HC-PT**

Ngày: 29/7/2024

V/v: “*Khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất
đai*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Nguyễn Văn Tiến**

Các Thẩm phán:

ông **Đặng Kim Nhân**

ông **Phạm Văn Hợp**

Thư ký phiên tòa: ông **Phạm Minh Hoàng** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên
tòa:*** ông **Đinh Văn Chánh** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 29 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 122/2024/TLPT-HC ngày 15/5/2024 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 38/2024/HC-ST ngày 14 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo. Giữa các đương sự:

- **Người khởi kiện:** Phan Thanh D; địa chỉ: TDP D, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Thanh T; địa chỉ: Thôn H, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- **Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân thành phố B; địa chỉ: A L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Đại T1 – Phó chủ tịch (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Phạm Văn N – Trưởng phòng Kỹ thuật, giải phóng mặt bằng Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đắk Lắk (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* **Người đại diện ủy quyền của người người khởi kiện, Ông Lê Thanh T trình bày:** Gia đình ông Phan Thanh D sử dụng thửa đất số 68 + 60C, tờ bản đồ

27, diện tích $3.560 \text{ m}^2 + 4782 \text{ m}^2$ tại phường T, có nguồn gốc: Công ty TNHH MTV C ký kết Hợp đồng giao khoán sản xuất cà phê số 150/Đ1/2013/HĐ ngày 16/7/2013.

Hiện nay, Nhà nước thu hồi thửa đất nêu trên của ông Phan Thanh D để thực hiện dự án: Hạ tầng kỹ thuật khu đất tại đường 30 tháng 4, Tổ dân phố D, phường T, thành phố B, và được UBND thành phố B phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ tại Quyết định số 10483/QĐ-UBND ngày 23/12/2022. UBND thành phố B mới chỉ phê duyệt các khoản hỗ trợ: Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất, hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, nhưng lại chưa phê duyệt khoản Hỗ trợ khác theo Khoản 3, Điều 20, Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đ, việc không phê duyệt Hỗ trợ khác là xâm hại trực tiếp đến quyền lợi của hộ gia đình ông Phan Thanh D, vì vậy ông D làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk:

- Hủy một phần Quyết định số 10483/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 của UBND thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật khu đất tại đường 30 tháng 4, Tổ dân phố D, phường T, thành phố B đối với hộ ông Phan Thanh D;

- Buộc UBND thành phố Buôn Ma T2 phải phê duyệt bổ sung khoản kinh phí Hỗ trợ khác đối với hộ ông Phan Thanh D theo quy định tại Khoản 3, Điều 20, Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đ.

*** Người đại diện ủy quyền của Ủy ban nhân dân T, ông Lê Đại T1 trình bày:** Hộ ông Phan Thanh D nhận khoán đất của Công ty TNHH MTV C theo Hợp đồng số 150Đ1/2013/HĐ ngày 01/12/2012 tại thửa đất số 68 + 60C, tờ bản đồ 27, diện tích $3.560 \text{ m}^2 + 4782 \text{ m}^2$ tại phường T

Năm 2017, UBND tỉnh Đ thu hồi đất của Công ty TNHH MTV C (do giải thể) giao Trung tâm quỹ đất tỉnh Đắk Lắk quản lý theo Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2017 trong đó có các thửa đất mà ông Phan Thanh D nhận khoán.

Hộ ông Phan Thanh D có 03 nhân khẩu, trong đó 01 nhân khẩu bà Nguyễn Thị T3 là công nhân được hưởng lương thường xuyên, còn lại 02 nhân khẩu trực tiếp sản xuất nông nghiệp, không hưởng lương. Do gia đình ông Phan Thanh D trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất thu hồi nên đã được UBND thành phố B phê duyệt hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất theo Điều 17 (với số tiền 13.520.000 đồng); hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 2 Điều 18 đối với 02/3 nhân khẩu theo diện tích đất thu hồi (với số tiền 1.043.63.333 đồng) tại Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đ.

Do gia đình ông Phan Thanh D đã được hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo Điều 18, Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của

UBND tỉnh Đ cho nên không được hỗ trợ khác theo Khoản 3 Điều 20 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022.

Nội dung vụ án như trên, **Bản án sơ thẩm số 38/2024/HC-ST ngày 14/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã Quyết định:**

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Thanh D.

[1.1]. Hủy một phần Quyết định số 10483/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 của UBND thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật khu đất tại đường 30 tháng 4, Tổ dân phố D, phường T, thành phố B đối với hộ ông Phan Thanh D;

[1.2]. Buộc UBND thành phố B phải phê duyệt bổ sung khoản kinh phí Hỗ trợ khác đối với hộ ông Phan Thanh D theo quy định tại Khoản 3, Điều 20, Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đ.

Ngoài ra, Bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm: ngày 02/4/2024, Ủy ban nhân dân thành phố B (Người bị kiện) kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm và đề nghị sửa Bản án sơ thẩm, Bác yêu cầu khởi kiện của Người khởi kiện vì: hộ ông Phan Thanh D đã được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 2 Điều 18, Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đ, do đó không được áp dụng khoản hỗ trợ khác tại khoản 3 Điều 20, Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng Người khởi kiện không rút đơn khởi kiện; Người bị kiện không rút đơn kháng cáo mà vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và yêu cầu như trên, các bên không đối thoại được với nhau về yêu cầu khởi kiện; Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của Người bị kiện, giữ nguyên Quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 38/2024/HC-ST ngày 14/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Sau khi nghe: nội dung kháng cáo; ý kiến của các bên liên quan đến nội dung kháng cáo; Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và quan điểm của Viện kiểm sát về giải quyết vụ án. Sau khi thảo luận và nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Người bị kiện có kháng cáo, Người khởi kiện đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 168 và khoản 4 Điều 225 Luật tố tụng hành chính tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Xét kháng cáo của người bị kiện - Ủy ban nhân dân thành phố B đề nghị sửa Bản án sơ thẩm, Bác yêu cầu khởi kiện của Người khởi kiện vì: hộ ông Phan

Thanh D đã được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 2 Điều 18, Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đ, do đó không được áp dụng khoản hỗ trợ khác tại khoản 3 Điều 20 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đ thì thấy:

[2.1]. Hộ gia đình ông Phan Thanh D sử dụng thửa đất số 68 + 60C, tờ bản đồ 27, diện tích $3.560 \text{ m}^2 + 4782 \text{ m}^2$ tại phường T, có nguồn gốc: Công ty TNHH MTV C ký kết Hợp đồng giao khoán sản xuất cà phê số 150/Đ1/2013/HĐ ngày 16/7/2013. Thời hạn nhận khoán đến ngày 31/12/2038. Thửa đất nêu trên đã được UBND tỉnh Đ thu hồi giao cho Trung tâm P quản lý theo Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2017.

Tại Quyết định số 10483/QĐ-UBND ngày 23/12/2022, UBND thành phố B đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho ông Phan Thanh D các khoản gồm: Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất, hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm. Như vậy, hộ ông Phan Thanh D được bồi thường, hỗ trợ theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 83 Luật đất đai năm 2013 và khoản 2 Điều 18 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đ.

[2.2]. Đối với khoản hỗ trợ khác:

Điều 25 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về Hỗ trợ khác đối với người sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất như sau:

“ Ngoài việc hỗ trợ quy định tại các Điều 19, 20, 21, 22, 23 và 24 của Nghị định này, căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định biện pháp hỗ trợ khác để bảo đảm có chỗ ở, ổn định đời sống, sản xuất và công bằng đối với người có đất thu hồi; trường hợp hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà không đủ điều kiện được bồi thường theo quy định tại Điều 75 của Luật Đất đai thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét hỗ trợ cho phù hợp với thực tế của địa phương; trường hợp đặc biệt trình Thủ tướng Chính phủ quyết định”;

Khoản 3 Điều 20 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đ quy định: *“Hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất do nhận giao khoán theo các quy định của pháp luật về giao khoán nông nghiệp, lâm nghiệp... thuộc đối tượng được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 5, 6 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP diện tích đất mà hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đã được Ủy ban nhân dân tỉnh T4 của các nông, lâm trường quốc doanh hoặc công ty nông, lâm nghiệp...nhưng tại thời điểm lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư hộ gia đình, cá nhân nhận giao khoán tiếp tục sử dụng đất do Nhà nước chưa chấm dứt việc sử dụng...thì được hỗ trợ bằng 02 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh B đối với diện tích thu hồi; diện tích hỗ trợ không quá hạn mức giao đất theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất theo khoản 1, 3, 5 Điều 17 Quy định này”*. Như vậy, theo quy định được trích dẫn

ở trên thì không có quy định đã được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm thì không được hỗ trợ khác.

Quyết định số 10483/QĐ-UBND ngày 23/12 của Ủy ban nhân dân thành phố B không hỗ trợ khác cho hộ ông Phan Thanh D là không đúng các quy định được trích dẫn ở trên. Bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Thanh D, Hủy một phần Quyết định số 10483/QĐ-UBND ngày 23/12 của Ủy ban nhân dân thành phố B và buộc Ủy ban nhân dân thành phố B phê duyệt bổ sung khoản hỗ trợ khác đối với hộ ông Phan Thanh D theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đ là có căn cứ, đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, Người bị kiện kháng cáo nhưng không có chứng cứ nào mới nên Hội đồng xét xử phúc thẩm Bác kháng cáo của Người bị kiện. Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 38/2024/HC-ST ngày 14/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

[3]. Án phí phúc thẩm : Do bác kháng cáo nên Ủy ban nhân dân thành phố B phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Từ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính.

Bác kháng cáo của Ủy ban nhân dân thành phố B. Giữ nguyên Quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 38/2024/HC-ST ngày 14/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 83 Luật đất đai năm 2013; Điều 25 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 05 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Thanh D.

Hủy một phần Quyết định số 10483/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 của UBND thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật khu đất tại đường 30 tháng 4, Tổ dân phố D, phường T, thành phố B đối với hộ ông Phan Thanh D;

Buộc UBND thành phố B phải phê duyệt bổ sung khoản kinh phí Hỗ trợ khác đối với hộ ông Phan Thanh D theo quy định tại Khoản 3, Điều 20, Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đ.

2. Án phí phúc thẩm: Áp dụng khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Ủy ban nhân dân thành phố B phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0012826 ngày 11/4/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

3. Án phí sơ thẩm được thực hiện theo quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 38/2024/HC-ST ngày 14/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN THÀNH VIÊN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

(Đã ký)

Đặng Kim Nhân

Phạm Văn Hợp

Nguyễn Văn Tiến